**Tiết 4. Tiếng Việt**

**T113. VIẾT: CHỮ HOA L**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Làng quê xanh mát bóng tre ...

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được chữ hoa đúng mẫu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin, diễn đạt rõ ràng khi phát biểu ý kiến. Tích cực phối hợp khi tham gia hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, tivi để; Mẫu chữ hoa L.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**  - Cho Hs viết chữ hoa I, K?  - Gv dẫn dắt, giới thiệu bài:  **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Viết chữ hoa (8-10’)**  **-** Đưa chữ mẫu L  + Chữ hoa L cao mấy dòng li? Rộng mấy ô li? Gồm mấy nét?  - Gv chỉ nét giới thiệu:  Chữ hoa L gồm 3 nét:  Nét 1: cong dưới  Nét 2: Nét lượn dọc  Nét 3: cong ngang  - GV hướng dẫn quy trình viết trên chữ mẫu:  Đặt bút trên đường kẻ 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu); đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Dừng bút tại đường kẻ 2.  - GV tô khan  - GV viết mẫu  - Nhận xét | - Hs viết bảng con  - HS quan sát.    - Chữ hoa L cao 5 dòng li, rông 4 ô li, gồm 1 nét.    - HS quan sát.  HS quan sát, lắng nghe.  - Hs viết bảng con |
| **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết vở Tập viết (15-17’)**  Làng quê xanh mát bóng tre  - Em hiểu câu này như thế nào?  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Những chữ cái nào cao 2,5 dòng li? Những chữ cái nào cao 2 dòng li? Con chữ “t” cao bao nhiêu?  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Em cần lưu ý gì khi viết khoảng cách giữa chữ hoa L và chữ cái “a”?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - GV hướng dẫn viết chữ “Làng” cỡ nhỏ: Đặt phấn ở giữa ô li 1 viết chữ cái hoa L viết chữ cái a nối liền chữ cái n,chữ cái n nối liền với chữ cái g dừng bút ở giữa dòng li 1, đưa bút xuống lên viết dấu huyền dưới con chữ a ta được chữ “Làng”  - Nhận xét  \* Hướng dẫn viết vở  + Nêu yêu cầu của bài viết  + Kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút  - Cho HS viết vở từng dòng.  GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.  - Chấm, trưng bày, nhận xét 1 số bài viết đẹp  **D. Hoạt động Củng cố (2-3’)**  - Chữ hoa L cao mấy dòng li? Gồm mấy nét?  - Nhận xét giờ học | - HS đọc câu ứng dụng.  -Cả làng quê xanh mát dưới lũy tre làng.  - Chữ L, vì đó là chữ cái đầu câu.  + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa L, h, b cao 2,5 dòng li (chữ cái g cao 1,5 dòng li dưới đường kẻ ngang); chữ cái q cao 2 dòng li (1 dòng li dưới đường kẻ ngang);, chữ t cao 1,5 dòng li; các chữ còn lại cao 1 dòng li.  + …bằng chữ cái o.  + Viết chữ cái a khoảng cách không chạm vào chữa hoa L, nhưng không viết cách xa.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ cái a (làng), dấu sắc đặt trên chữ cái a (mát) và trên con chữ o (bóng).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái e trong tiếng “tre”.  - 1 Hs nêu  - HS ngồi đúng, cầm bút đúng  - HS viết vở  - HS nhận xét  - Hs chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_